

**ĐẠI HỌC KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN ĐÀO TẠO**

Số: 244/ĐHK-TĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 05 năm 2025

Kính gửi: Các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2025 và tiến độ triển khai các chương trình đào tạo của Hệ ĐHCQ, Ban Đào tạo trân trọng gửi đến các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm **Thời khóa biểu dự kiến Học kỳ cuối năm 2025** của các khóa sau:

- + Khóa 47 - Hệ ĐHCQ (CT Song ngành tích hợp [SN TH]),
- + Khóa 48 - Hệ ĐHCQ (CT Chuẩn; CT Chất lượng cao; CT SN TH),
- + Khóa 49 - Hệ ĐHCQ (CT Chuẩn; CT TA BP; CT TA TP; CT SN TH),
- + Khóa 50 - Hệ ĐHCQ (CT Tiếng Việt; CT TA BP; CT TA TP; CT SN TH),

Nếu có yêu cầu điều chỉnh thời khóa biểu, xin vui lòng liên hệ Ban Đào tạo trước ngày 26/05/2025 để kịp tiến độ đăng ký học phần của sinh viên.

Ban Đào tạo kính đề nghị các đơn vị đào tạo triển khai đăng ký giảng dạy theo website <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn> với kế hoạch thời gian cụ thể đính kèm theo văn bản này.

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ về Ban Đào tạo.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- B. TCKHĐT; B. QTHT;
- B. CSNH, B. BĐCL&KSNB;
- TTKT;
- Website B. ĐT;
- Lưu: VT, B.ĐT.

**KI. TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**



ThS. Võ Thị Tâm

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỒ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2025

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GĐ V...	Cơ sở Võ Thị Sáu (Viện Đổi mới sáng tạo)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GĐ N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GĐ N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIẢNG DẠY

(Link thực hiện đăng ký: <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn>)

KHÓA HỌC	THỜI GIAN			GHI CHÚ
	Giảng viên đăng ký	Quản lý môn học duyệt	Trưởng đơn vị đào tạo phê duyệt	
+ Khóa 47, 48,49,50 ĐHCQ	09/06/25 – 08/07/25	09/07/25 – 22/07/25	23/07/25 – 28/07/25	Dự kiến thời gian phát hành TKB chính thức: 20/07/25

**THỜI KHÓA BIỂU DỰ KIẾN CÁC KHÓA HỆ ĐHCQ
HỌC KỲ CUỐI NĂM 2025
(Sắp xếp theo Khóa, Ngành, Chuyên ngành)**

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 48 HỆ ĐHCQ_CT CHUẨN (HỌC KỲ 7) (**DỰ KIẾN**)

	THỜI GIAN	
Học lý thuyết	04/08/2025 – 07/12/2025	CV Khung thời gian đào tạo năm 2025 (Số 2997/ĐHKT-ĐT ngày 12/12/2024)
Các ngày nghỉ	01/09/2025, 02/09/2025, 20/11/2025	
Thi kết thúc học phần	08/12/2025 – 21/12/2025	
Dự trữ KHĐT	22/12/2025 – 04/01/2026	

Các lớp Khóa 48 ĐHCQ_CT Chuẩn đi thực tập tốt nghiệp theo Kế hoạch của Ban Đào tạo

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2025

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GĐ V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GĐ N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GĐ N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:

- ☐ Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
- ☐ Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
- ☐ Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần

Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ **08/12/2025 đến 21/12/2025**
(sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 48 ĐHCQ (Chương trình Chuẩn)

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN	DD001	1
2	CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	TI001	1
3	KHOA HỌC DỮ LIỆU	DS001	1
4	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	EE001	1
5	HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH	BI001,BI002	2
6	HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP	ER001	1
7	KỸ THUẬT PHẦN MỀM	SE001	1
8	TÀI CHÍNH CÔNG	PF001	1
9	THUẾ TRONG KINH DOANH	TB001	1
10	QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG	HQ001,HQ002	2
11	TÀI CHÍNH	FN001,FN002	2
12	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	FI001	1
13	BẢO HIỂM	IN001	1
	SONG NGÀNH BẢO HIỂM VÀ TÀI CHÍNH	INFN1	1
14	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ	IF001	1
15	QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH	RM001	1
16	NGÂN HÀNG	NH001,NH002	2
17	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	TT001	1
18	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ	ND001	1
19	NGÂN HÀNG QUỐC TẾ	NQ001	1
20	KINH TẾ HỌC ỨNG DỤNG	AE001,AE002	2
21	QUẢN TRỊ LỮ HÀNH	LH001,LH002	2
22	QUẢN TRỊ DU THUYỀN	CR001	1
23	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	KS001,KS002	2
24	QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ	SK001	1
25	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KN001,KN002,KN003,KN004,KN005,KN006,KN007,KN008	8
26	KẾ TOÁN CÔNG	KO001	1
27	KIỂM TOÁN	AU001	1
28	KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ ICAEW	ICA01	1
29	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	KM001,KM002,KM003	3
30	KINH DOANH QUỐC TẾ	IB001,IB002,IB003,IB004	4
31	NGOẠI THƯƠNG	FT001,FT002	2
32	LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	LM001,LM002	2

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
33	MARKETING	MR001,MR002	2
34	KINH DOANH NÔNG NGHIỆP	AR001	1
	SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ	ARIB1	1
	SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	ARLM1	1
35	KINH TẾ ĐẦU TƯ	IV001	1
36	THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN	VA001,VA002	2
37	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	HR001,HR002	2
38	BẤT ĐỘNG SẢN	RE001,RE002,RE003	3
39	LUẬT KINH DOANH	LK001,LK002,LK003	3
40	LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ	LQ001	1
41	TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI	AV001,AV002,AV003,AV004	4
42	QUẢN LÝ CÔNG	PM001	1
	SONG NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG	PMLL1	1
43	KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH	SC001,SC002,SC003	3
44	QUẢN TRỊ	AD001,AD002,AD003,AD004	4
45	QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG	CL001,CL002	2
46	QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP	EM001,EM002	2
47	QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN	BV001,BV002	2
48	THỐNG KÊ KINH DOANH	TK001	1
49	TOÁN TÀI CHÍNH	FM001,FM002	2
50	PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM	AS001	1

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025115	50	FN001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025116	50	FN002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - FN		10	25C1FIN50518001	200	K48.FN.TT_TN						

CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025113	50	FI001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - FI		10	25C1FIN50517801	100	K48.FI.TT_TN						

NGÀNH BẢO HIỂM KHÓA 48 + SONG NGÀNH BẢO HIỂM & TÀI CHÍNH KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025112	60	IN001,INF N1.K48	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - IN		10	25C1FIN50517701	100	K48.IN.TT _TN						

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng tài chính nâng cao		3	25C1FIN50501004	40	INFN1.K48	2	5	12g45 - 17g05	B2-502	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-109	29/08/25	
Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		3	25C1FIN50509010	40	INFN1.K48	6	5	07g10 - 11g30	B1-708	10/10/25 - 05/12/25	
Tài chính công ty đa quốc gia		3	25C1FIN50501407	40	INFN1.K48	4	5	12g45 - 17g05	B2-501	06/08/25 - 01/10/25	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	25C1FIN50500302	40	INFN1.K48	2	5	07g10 - 11g30	B2-402	04/08/25 - 29/09/25	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-109	05/09/25	
Tài chính định lượng		3	25C1FIN50503801	40	INFN1.K48	4	5	07g10 - 11g30	B2-102	08/10/25 - 03/12/25	
Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính		3	25C1FIN50508607	40	INFN1.K48	4	5	12g45 - 17g05	B2-305	08/10/25 - 03/12/25	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025130	60	IF001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - IF		10	25C1FIN50518101	100	K48.IF.TT_ TN						

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - RM		10	25C1FIN50517901	100	K48.RM.T T TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025114	45	RM001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - NH		10	25C1BAN50614901	200	K48.NH.TT TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502581	50	NH001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502582	50	NH002	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - ND		10	25C1BAN50615001	100	K48.ND.TT TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502584	50	ND001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG QUỐC TẾ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/EN	TC	MÃ LHP	SLDK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - NQ		10	25C1BAN50615101	100	K48.NQ.TT_TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502585	50	NQ001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	

CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - TT		10	25C1BAN50615301	100	K48.TT.TT TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502586	20	TT001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - PF		10	25C1PUF50410101	100	K48.PF.TT TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025133	45	PF001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	

CHUYÊN NGÀNH THUẾ TRONG KINH DOANH KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - TB		10	25C1PUF50410201	100	K48.TB.TT TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025134	50	TB001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025131	60	HQ001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025132	60	HQ002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - HQ		10	25C1PUF50410001	200	K48.HQ.TT TN						

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ HỌC ỨNG DỤNG KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502568	55	AE001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502569	55	AE002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - ECO		10	25C1ECO50126901	200	K48.AE.TT TN						

NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP KHÓA 48 + SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 48 + SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502563	55	AR001,ARI B1.K48,AR LM1.K48	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - AR		10	25C1ECO50126701	200	K48.AR.TT TN						

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		3	25C1BUS50318101	40	ARIB1.K48	4	5	12g45 - 17g05	N1-503	06/08/25 - 01/10/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuỗi cung ứng trong thương mại điện tử		3	25C1BUS50312403	40	ARLM1.K48	4	5	12g45 - 17g05	B2-306	06/08/25 - 01/10/25	
Mua hàng và cung ứng toàn cầu		3	25C1BUS50312201	40	ARLM1.K48	4	5	07g10 - 11g30	B2-403	06/08/25 - 01/10/25	
ERP (SCM)		2	25C1BUS50313117	40	ARLM1.K48, ARIB1.K48	6	5	07g10 - 11g30	B2-101	08/08/25 - 12/09/25	
Vận tải và bảo hiểm		3	25C1BUS50312303	40	ARLM1.K48, ARLM1.K49	4	5	07g10 - 11g30	B2-403	08/10/25 - 03/12/25	
Quản trị tồn kho và kho vận		3	25C1BUS50318901	40	HPTC.I.ARLM_ARLM1.K48	4	5	12g45 - 17g05	B2-306	08/10/25 - 03/12/25	
Công nghệ và đổi mới trong quản lý chuỗi cung ứng		3	25C1BUS50319201	40	HPTC.II.ARLM_ARLM1.K48	6	5	12g45 - 17g05	B2-305	08/08/25 - 03/10/25	

ARIB1.K48 học chung HP Quản trị tài chính công ty đa quốc gia với lớp 25C1BUS50301101

ARIB1.K48 học chung HP Quản trị nguồn nhân lực quốc tế với lớp 25C1BUS50318201

ARIB1.K48 học chung HP Thương mại quốc tế với lớp 25C1COM50302201

ARIB1.K48 học chung HP Mô phỏng kinh doanh với lớp 25C1BUS50313001

NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502564	50	IV001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - IV		10	25C1ECO50126801	100	K48.IV.TT TN						

CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - VA		10	25C1ECO50127101	200	K48.VA.TT TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502572	45	VA001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502573	45	VA002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	

NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502570	55	HR001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502571	55	HR002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - HR		10	25C1ECO50127001	200	K48.HR.TT TN						

NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - RE		10	25C1ECO50126601	200	K48.RE.TT TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502560	45	RE001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502561	45	RE002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502562	45	RE003	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502595	50	AD001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502596	50	AD002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502597	50	AD003	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502598	50	AD004	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - AD		10	25C1MAN50223501	500	K48.AD.TT TN						

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025108	45	CL001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025109	45	CL002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - CL		10	25C1MAN50223801	200	K48.CL.TT TN						

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025110	45	EM001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025111	45	EM002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - EM		10	25C1MAN50223901	200	K48.EM.T T_TN						

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025106	55	BV001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025107	55	BV002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - QB		10	25C1MAN50223601	200	K48.QB.TT T_TN						

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - LH		10	25C1TOU51516201	200	K48.LH.TT T_TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502513	50	LH001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502514	50	LH002	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ DU THUYỀN KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502510	50	CR001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - CR		10	25C1TOU51516001	100	K48.CR.TT TN						

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - KS		10	25C1TOU51516101	200	K48.KS.TT TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502511	55	KS001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502512	55	KS002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - SK		10	25C1TOU51516301	100	K48.SK.TT TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502515	55	SK001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502536	50	IB001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502537	50	IB002	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502538	50	IB003	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502539	50	IB004	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - IB		10	25C1BUS50335501	300	K48.IB.TT TN						

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502557	50	FT001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502558	50	FT002	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - FT		10	25C1BUS50335901	200	K48.FT.TT TN						

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - KM		10	25C1BUS50335601	300	K48.KM.T T TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502546	40	KM001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502547	40	KM002	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502548	40	KM003	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	

NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - LM		10	25C1BUS50335701	200	K48.LM.T T TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502551	50	LM001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502552	50	LM002	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	

NGÀNH MARKETING KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - MR		10	25C1BUS50335801	200	K48.MR.T T TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502553	60	MR001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502554	60	MR002	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25C1ACC50712301	45	K48.KN.T CCTKT.00 1	2	5	07g10 - 11g30	B2-101	04/08/25 - 06/10/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25C1ACC50712302	45	K48.KN.T CCTKT.00 2	2	5	12g45 - 17g05	B2-104	04/08/25 - 06/10/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25C1ACC50712303	45	K48.KN.T CCTKT.00 3	3	5	07g10 - 11g30	B2-101	05/08/25 - 07/10/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25C1ACC50712304	45	K48.KN.T CCTKT.00 4	4	5	12g45 - 17g05	B2-103	06/08/25 - 01/10/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25C1ACC50712305	45	K48.KN.T CCTKT.00 5	6	5	07g10 - 11g30	B2-102	08/08/25 - 03/10/25	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25C1ACC50712306	45	K48.KN.T CCTKT.00 6	6	5	12g45 - 17g05	B2-104	08/08/25 - 03/10/25	
Thực tập và tốt nghiệp - KN		10	25C1ACC50728201	500	K48.KN.TT TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502517	60	KN001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502518	60	KN002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502519	60	KN003	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502520	60	KN004	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502521	60	KN005	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502522	60	KN006	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502523	60	KN007	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502524	60	KN008	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CÔNG KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp – KO		10	25C1ACC50728101	100	K48.KO.TT TN						
Lập dự toán và đánh giá hiệu quả hoạt động trong khu vực công		3	25C1ACC50711801	45	KO001	4	5	12g45 - 17g05	A212	06/08/25 - 01/10/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502516	50	KO001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	

NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập báo cáo tài chính hợp nhất theo IFRS		3	25C1ACC50704601	60	AU001	4	5	07g10 - 11g30	A210	22/10/25 - 03/12/25	
						6	5	07g10 - 11g30	A201	28/11/25 - 05/12/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502532	60	AU001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Điều tra gian lận trong kế toán		3	25C1ACC50713401	60	AU001	4	5	12g45 - 17g05	A210	22/10/25 - 03/12/25	
						6	5	07g10 - 11g30	A201	14/11/25 - 21/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - AU		10	25C1ACC50728401	100	K48.AU.TT TN						

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ ICAEW KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502531	30	ICA01	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - ICA		10	25C1ACC50728301	100	K48.ICA.T T_TN						

NGÀNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - EL		8	25C1LAW51115101	300	K48.LK.TT TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502575	40	LK001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502576	40	LK002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502577	40	LK003	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - LQ		8	25C1LAW51115301	100	K48.LQ.TT TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502580	50	LQ001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	

NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 48 + SONG NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - PM		10	25C1GOV51208401	100	K48.PM.TT TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502594	55	PM001,PM LL1.K48	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tư duy pháp lý		2	25C1LAW51111701	10	PMLL1.K4 8,PMLL1.K 49	6	5	12g45 - 17g05	N1-707	10/10/25 - 05/12/25	

PMLL1.K48 học chung HP Luật dân sự 2 với lớp 25C1LAW51100601

PMLL1.K48 học chung HP Luật sở hữu trí tuệ với lớp 25C1LAW51101401

PMLL1.K48 học chung HP Luật học so sánh với lớp 25C1LAW51106401

PMLL1.K48 học chung HP Luật hình sự với lớp 25C1LAW51107401

PMLL1.K48 học chung HP Luật lao động với lớp 25C1LAW51111404

PMLL1.K48 học chung HP Tư duy pháp lý với lớp 25C1LAW51111701(2TC) - 25C1LAW51109701(3 TC)

NGÀNH CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - TI		10	25C1UII55008101	100	K48.TI.TT_ TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502502	60	TI001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	

NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502506	50	DS001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - DS		10	25C1INF50921301	100	K48.DS.TT_ TN						

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502508	65	EE001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - EE		10	25C1INF50921401	100	K48.EE.TT_ TN						

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502504	50	BI001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502505	50	BI002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - BI		10	25C1INF50921101	100	K48.BI.TT TN						

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502503	50	ER001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - ER		10	25C1INF50921001	100	K48.ER.TT TN						

NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - SE		10	25C1INF50921201	100	K48.SE.TT TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502507	55	SE001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	

CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ KINH DOANH KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - TK		10	25C1MAT50813101	100	K48.TK.TT TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025136	60	TK001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	

CHUYÊN NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025137	45	FM001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025138	45	FM002	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - FM		10	25C1MAT50813001	200	K48.FM.TT TN						

CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM535025135	40	AS001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - AS		10	25C1MAT50812601	100	K48.AS.TT TN						

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502587	40	AV001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502588	40	AV002	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502589	40	AV003	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502590	40	AV004	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - AV		10	25C1FOR51321201	300	K48.AV.TT _TN						

CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Seminar 1: Tư duy doanh nhân và khởi nghiệp		2	25C1ARC54901701	50	DD001	4	5	07g10 - 11g30	B1-408	06/08/25 - 10/09/25	
Seminar 5: Quản trị khủng hoảng truyền thông		1	25C1MED54802901	50	DD001	3	5	12g45 - 17g05	B1-407	05/08/25 - 16/09/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502501	50	DD001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/11/25	
Studio 6: Sản xuất phương tiện truyền thông số		3	25C1MED54802801	50	HPTC.I.DD _DD001	3	5	07g10 - 11g30	B1-408	05/08/25 - 18/11/25	
Thực tập và tốt nghiệp - DD		10	25C1MED54821201	100	K48.DD.TT _TN						

CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực tập và tốt nghiệp - SC		10	25C1SCM54906301	300	K48.SC.TT TN						
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502591	40	SC001	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502592	40	SC002	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	
Sinh hoạt lớp			25C1ADM53502593	40	SC003	CN	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/11/25	